TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 12/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Giang** và ông **Hoàng Viết Diện**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Sinh Hà** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/HSST, ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/02/1985 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn M và bà Hứa Thị N (Đều đã chết); Có vợ là Mã Thị N1 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn được gia đình nuôi ăn học lớp 12/12, tốt nghiệp Đại học S và nghề nghiệp trước khi bị bắt tạm giam: Giáo viên. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mã Thị N1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 27/12/2024, tại khu vực thôn K (nay là Tổ dân phố P), thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an thị trấn P, huyện B kiểm tra hành chính đối

với Đinh Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn P, xã C, huyện B do nghi vấn có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra Đinh Văn T tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng túi nilon màu xanh, tiếp đến là lớp nilon màu đen, tiếp theo là lớp nilon trong suốt bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, T khai là ma túy. Sau khi kiểm tra tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói nhỏ trong phong bì ký hiệu "T". Tạm giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 97B1-497.61 và chìa khóa xe.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất nghi vấn là ma túy thu giữ được của Đinh Văn T, xác định: Tổng khối lượng số chất màu trắng dạng cục và bột có trong 01 gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T" là 1,026g *(Một phẩy không hai sáu gam)*. Sau khi cân, toàn bộ số chất màu trắng có trong gói nhỏ được cho vào 01 (một) túi nilon có khóa zip màu đỏ và niêm phong trong phong bì ký hiệu "B1" để gửi giám định.

Ngày 28/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn T, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra Đinh Văn T khai nhận: Do bản thân là người sử dụng và nghiện chất ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 27/12/2024, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-497.61 từ nhà ở xã C, huyện B đi xuống khu vực thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T mua được 01 gói ma tuý với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của một người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ của người này). Sau khi mua được ma túy Đinh Văn T để vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến thôn K (nay là tổ dân phố P), thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì gặp Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an thị trấn P đang làm nhiệm vụ đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra T đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói ma tuý vừa mua được. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ, niêm phong các đồ vật, tài liệu có liên quan và đưa T về trụ sở Công an để làm việc. Lời khai của Đinh Văn T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là: 1,026g (một phẩy không hai sáu gam).

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSBT ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội: "*Tàng*

trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/12/2024.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249/BLHS. Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS; các Điều 29, 33, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 244 của Bộ luật dân sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu "T29" bên trong có mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 0,966g (không phẩy chín sáu sáu gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu "B2" bên trong có vỏ phong bì ký hiệu "T", 01 (một) mảnh nilon màu đen, 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) mảnh nilon màu trong suốt.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, trắng có ghi chữ Iphone, có số IMEI là 358570074240458; MEID 35857007424045, trong máy có gắn thẻ sim số thuê bao 0338436564 trong tình trạng tắt nguồn, đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu "ĐT1". Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu, hoá giá, sung quỹ Nhà nước ½ giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát 97B1 - 497.61 và 01 chìa khóa xe kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010441 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 28/10/2015 mang tên Mã Thị N1. ½ giá trị của chiếc xe mô tô nói trên được trả cho đồng sở hữu bà Mã Thị N1 (Là vợ của bị cáo).

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Đã nhận thức được hành vi phạm tội, rất hối hạn và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 27/12/2024, tại khu vực thôn K (nay là tổ dân phố P), thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Đinh Văn T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 1,026g (Một phẩy không hai sáu gam) chất ma túy, loại Heroine. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định việc xét xử bị cáo Đinh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, cáo trạng số: 13/CT-VKSBT ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đinh Văn T là có căn cứ.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như

tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai được mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Thị N1: Quá trình điều tra, xác minh làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 97B1 - 497.61 và 01 chìa khóa xe kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010441 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 28/10/2015 mang tên Mã Thị N1. Bà N1 khai, bà và Đinh Văn T kết hôn năm 2010, nguồn gốc số tiền mua xe là của bà và bị cáo có được trong thời kỳ hôn nhân (xe mô tô mua năm 2015). Ngày 27/12/2024, bị cáo T sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy về sử dụng bà N1 không biết. Như vậy, xét về nguồn gốc, quá trình sử dụng thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 97B1 - 497.61 là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân của Đinh Văn T và Mã Thị N1, xác định là tài sản chung của vợ chồng. Ngày 27/12/2024, T sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước ½ giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 97B1 - 497.61, tên chủ xe Mã Thị N1. ½ giá trị của xe mô tô còn lại được trả lại cho bà Mã Thị N1.

[6]. Về vật chứng và các tài sản thu giữ khác:

- Các vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu huỷ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu "T29" bên trong có mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 0,966g (không phẩy chín sáu sáu gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu "B2" bên trong có vỏ phong bì ký hiệu "T"; 01 (một) mảnh nilon màu đen, 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) mảnh nilon màu trong suốt; 01 (một) phong bì ký hiệu "ĐT1"; 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐT"

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, trắng có ghi chữ Iphone, có số IMEI là 358570074240458; MEID 35857007424045, trong máy có gắn thẻ sim số thuê bao 0338436564 trong tình trạng tắt nguồn, đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu, hoá giá, sung quỹ Nhà nước ½ giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu trắng, biển kiểm soát 97B1 - 497.61 và 01 chìa khóa xe kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010441 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 28/10/2015 mang tên Mã Thị N1. ½ giá trị của chiếc xe mô tô được trả cho đồng sở hữu bà Mã Thị N1 (Là vợ của bị cáo).

[7]. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo có tài sản chung là nhà và đất ở, đất ruộng đủ điều kiện thi hành án nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp. Phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước. Các hình phạt bổ sung khác không áp dụng.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Xét thấy, bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T: 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000^{đ} (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 244 của Bộ luật dân sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu "T29" bên trong có mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 0,966g (không phẩy chín sáu sáu gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu "B2" bên trong có vỏ phong bì ký hiệu "T"; 01 (một) mảnh nilon màu đen, 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) mảnh nilon màu trong suốt; 01 (một) phong bì ký hiệu "ĐT1" – phong bì đựng điện thoại cùng 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐT".

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, trắng có ghi chữ Iphone, có số IMEI là 358570074240458; MEID 35857007424045, trong máy có gắn thẻ sim số thuê bao 0338436564 trong tình trạng tắt nguồn, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT1". Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu, hoá giá, sung quỹ Nhà nước ½ (một phần hai) giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát 97B1 - 497.61, số khung RLHHC1215DY767663, số máy HC12E5767731, xe không có gương chiếu hậu bên phải, đầu xe bị vỡ 01 mảnh tại góc trên bên trái mặt nạ, xe đã qua sử dụng và 01 chìa khóa xe kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010441 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 28/10/2015 mang tên Mã Thị N1. ½ (một phần hai) giá trị của chiếc xe mô tô được trả cho đồng sở hữu bà Mã Thị N1, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 10/4/2025)

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND H.Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bắc Kạn 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- NCQLNVLQ 1;
- THADS H Bạch Thông 1;
- Lưu HSVA, lưu trữ ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn G + H **Ma Thị N2**